TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2020
V/v tranh chấp Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Hồ Hoàng Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thành Them – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2019, về việc "Tranh chấp xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 64/2020/QĐ-ST ngày 4 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1990; Cư trú: Khu vực Tràng Thọ A, phường Trung N, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. (xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Kim Jung W,** sinh năm: 1972; Cư trú: Dosa – ri, 153, Yongpyeong, pyeongchang – gun, gangwon – do, Korea. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn trình bày: Bà và ông Kim Jung W quen biết, đăng ký kết hôn được Tổng lãnh sự quán Hàn Quốc tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 07/10/2013, được Sở ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh hợp thức hóa lãnh sự ngày 08/10/2013 và đã ghi chú vào số hộ tích đã đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp thành phố Cần Thơ số 796 quyển số 04 ngày 16 tháng 10 năm 2013. Từ thời điểm kết hôn ông bà sống tại Hàn Quốc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do ngôn ngữ, văn hóa và tình cảm. Bà đã bỏ về Việt Nam sống cho đến nay.

Trong quá trình sinh sống bà và ông W có một cháu tên Kim DongY, sinh ngày 14/10/2014 hiện đang được bà T chăm sóc và nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được nuôi cháu đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông W cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp qua Cơ quan đại diện nước ngoài, nơi ông Kim Jung W sinh sống. Đến nay vẫn chưa có thông tin phản hồi về Tòa án

bằng văn bản được hợp thức hóa lãnh sự và đều vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đương sự và Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng Dân sự. Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi công bố nội dung vụ án và những tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án; Sau khi Hội đồng xét xử thảo luận về nội dung cần giải quyết trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là người Việt Nam, bị đơn là người nước ngoài, có đăng ký kết hôn, đã ghi chú Hộ tịch việc có kết hôn tại Sở tư pháp thành phố Cần Thơ số 796 quyển số 04 ngày 16 tháng 10 năm 2013, đây là tranh chấp ly hôn có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: bà Nguyễn Thanh T và ông Kim Jung W tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn và được Cơ quan có thẩm quyền Việt Nam xác nhận việc có kết hôn với người nước ngoài. Sau khi kết hôn ông bà có thời gian sống tại Hàn Quốc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, văn hóa dẫn đến việc bà Tuyền về Việt Nam ở tới thời điểm này, ông W không liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung có một con chung là cháu tên Kim DongY, sinh ngày 14/10/2014, hiện cháu do bà T nuôi dưỡng chăm sóc từ nhỏ tới nay, ông W la cha nhưng từ khi bà T về Việt Nam nhưng cũng không thể hiện trách nhiệm. Xét thấy bà T là người nuôi dưỡng cháu nên giao cháu cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cháu tới khi trưởng thành, ông W không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Tuyền không yêu cầu, đây là sự tự nguyện nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5]. Về quyền kháng cáo: Do vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 474, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Kim Jung W.

- Về con chung giao cháu tên Kim DongY, sinh ngày 14/10/2014 cho bà Tuyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Kim DongYun không ai có quyền ngăn cản. Ông Kim DongY không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001140 ngày 17/7/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Tuyền đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Về chi phí, lệ phí ủy thác và thông báo ra nước ngoài: Bà Nguyễn Thanh T phải chịu lệ phí ủy thác là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003987 ngày 26/9/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ và chi phí 2.000.000 đồng đăng tin. Bà Tuyền đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo nói trên đối với ông Kim JungW là 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, thông báo hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Thị Thùy Trang

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- UBND Q Thốt Nốt;
- THA.DS-TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.